

HO CHI MINH CITY

TO : THE DIRECTOR OF THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
131 SOI TIEN SIANG SOUTH SATHORN ROAD BANGKOK 12 THAILAND

SUBJECT: Request for immigration to the USA under The Orderly Departure Program.

Dear Sir :

I undersigned : **NGUYỄN MẠNH CƯỜNG**
 Date and place of birth : **15.08.1949 Tân Phú Đông . Sa Đéc**
 Nationality : **Việt Nam**
 Sex : **Nam**
 Family status : **Một vợ và ba con.**
 Home address : **47/2 Khóm 2 Phường 1. Thị xã Sa Đéc. Tỉnh Đồng Tháp.**
 Education : **Tuần 1**
 Before April 30 th 1975 : **Tình nguyện nhập ngũ ngày 10.10.1969 Khóm 6/69 Sĩ Quan Trại Bì Thủ Đức.**
 Rank : **Trung Úy** Military number : **69/140868**
 Occupation : **Trưởng Ban 1 Chi Khu.**
 Unit : **Chi Khu Đức Thạnh (Tiểu Khu SÁĐẾC) KBC. 6906**
 Reference :
 After April 30 th 1975 : **Học tập cải tạo tại trại Quân huấn 1 Đồng Tháp**
 Reseducation in detention camp from : **thời gian từ 30.04.1975 đến 24.12.1977**
 Release from : **Được thả từ trại Quân huấn 1 Đồng Tháp.**

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organisation and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and intervention with The Government of The Socialist Republic of Vietnam. In order that I and my family may be authorised to leave Vietnam under your arrangement and protection under The Orderly Departure Program to immigrate to the USA for the purpose of seeking a new life.

Following are my relatives to be evacuated with me to The USA :

FULL NAME	DATE OF BIRTH	SEX	RELATION SHIP	ADDRESS
1. Huỳnh thị Ngọc Mai	20.01.1952	Nữ	Vợ	47/2 K2.P1. Sa Đéc Đồng Tháp
2. Nguyễn mạnh Hùng	24.11.1973	Nam	Con	47/2 K2.P1. Sa Đéc Đồng Tháp
3. Nguyễn đình Hải	05.10.1974	Nam	Con	47/2 K2.P1. Sa Đéc Đồng Tháp
4. Nguyễn thị Mông Chinh	02.08.1975	Nữ	Con	47/2 K2.P1. Sa Đéc Đồng Tháp

Your consideration on the above to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

RESPECTFULLY YOUR

ENCLOSE HERE:

- 1 O.D.P. questionnaire.
- Copies of birth certificates.
- Marriage certificates.
- Identification card.
- Photos.
- Copy of release certificate.

Cường

Nguyễn mạnh Cường

Saigon, 24-11-88 với 15/11/88

Kính gửi chị thơ, anh

Cô Nguyễn-mạnh Cường là người SaDEC, cũng
là bạn học lớp của chị thơ - Mai, đã đi
học-lập căn-tại khi giải phóng miền Nam. Ở
Cường mới nghe tin O.D.P của H.C.R tại Thái-
Lan nên đã gọi đến O.D.P này đến chị, và
thờ em viết văn phòng để chị giúp đỡ
cho em ít chút người SaDEC này gửi
nhật ký về O.D.P để chị thơ, chị thơ
gửi đến để em thấy tình thân ái của anh
như là chị - chị thơ - anh - chị thơ, anh - chị thơ
bà ngoại I.V, L.O.T hoặc V.E.W của
văn phòng O.D.P gửi anh nhân dịp về gọi
lưu trữ về địa chỉ Cường ở SaDEC 15/11/88
mọi tình thân ái của anh thơ chị thơ thơ
và may mắn!

Có gì viết thư cho Tuấn theo

Địa chỉ: anh là lớp 11/1

Em Tuấn - Khỏe

29/9/2014 - Tuấn P2

Q. Tuấn viết thư cho Tuấn theo

Địa chỉ: Tuấn P2

Kính gửi: Tuấn,

Em tên Nguyễn Mạnh Cường ở SaĐéc, nhờ anh Khiêm
giới thiệu đến chị, mong được chị giúp đỡ vì đời sống
tinh thần và vật chất hiện tại của em và vợ con đang gặp
rất nhiều khó khăn. Em cảm ơn chị vô cùng. Kính chúc chị
và gia đình được nhiều sức khỏe và nhiều may mắn. Em.

Địa chỉ của em:

Nguyễn Mạnh Cường

Số 117/2 Khóm 2 Phường 1. Thị xã SaĐéc

Tỉnh Đồng Tháp. Việt Nam

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____
Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi hồ câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : NGUYỄN.MẠNH.CƯỜNG Sex: Nam
Phái
2. Other Names
Họ, tên khác : không có
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 15.08.1949 . Tân Phú Đông . SaĐéc .
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 47/2 khóm 2 Phường 1. Thị xã SaĐéc. Đồng Tháp.
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 47/2 khóm 2 Phường 1. Thị xã SaĐéc. Đồng Tháp.
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Buôn bán.

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cũng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kê khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. Huỳnh Thị Ngọc Mai	20.01.1952	Saigon	Nữ	M	Vợ
2. Nguyễn Mạnh Hùng	24.11.1973	Hố Long SaĐéc	Nam	S	Con
3. Nguyễn Đình Hải	05.10.1974	Hố Long SaĐéc	Nam	S	Con
4. Nguyễn Thị Mộng Chinh	02.08.1975	Vĩnh Phước SaĐéc	Nữ	S	Con
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con nê cũng đi với bạn không chung-ngữ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ hàng ở ngoài quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

Vợ Kim Đoàn

Anh cô cậu vợ

30.04.1975

2. Closest Relative in Other Foreign Country
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh sách Toàn-thê Gia-đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

Nguyễn đình Khang (Sống)

2. Mother
Mẹ

Hoàng Thị Tân (Chết)

3. Spouse
Vợ/Chồng:

Vợ Huỳnh Thị ngọc Mai (Sống)

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

(1) Nguyễn mạnh Hùng (Sống)

(2) Nguyễn đình Hải (Sống)

(3) Nguyễn Thị Mộng Chinh (Sống)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em:

() Anh Nguyễn đình Ninh (Sống)

() Anh Nguyễn trọng Tường (Sống)

() Em Nguyễn Thị Kim Quý (Sống)

()

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoac Vo/Chong Da Cong-voi voi Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Nguyễn Mạnh Cường

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 10.10.1969 Đến 30.04.1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Trung Úy Serial Number: Số quân 69/1102868
Số thẻ nhân-viên: Số quân 69/1102868

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đồn-Vị Binh-Chung : Chi khu Đức Thanh. SaĐéc KBC.6906

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Trung Tá Phạm Hữu Diễm (Hiện đang ở Hoa Kỳ)

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ :

Trang Uy HECMAN

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ
tại Viet-Nam :

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Date received:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đương sự có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address :

Trường và địa-chỉ nhà trường :

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Tới:

4. Description of Courses :

Mô-tả ngành học :

5. Who paid for training? :

Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Remediation of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo :

Nguyễn Mạnh Cường

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

Từ:

30.04.1975

To:

Tới:

24.12.1977

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

Nguyễn Văn:

Xin được định cư tại Hoa Kỳ vì tương lai của bản thân
gia đình và các con, vì đời sống chính trị hiện tại gặp
nhiều khó khăn.

Signature

Ký tên :

Cường

Nguyễn Mạnh Cường

Date

Ngày:

01.08.1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 1 bản sao giấy ra trại.
- 1 bản sao quyết định giải quân.
- 1 bản sao chứng chỉ tại ngũ năm 1970.
- 1 Khai sinh của tôi.
- Ảnh của vợ và các con.
- Khai sinh của vợ và các con.
- Hôn thú và chứng chỉ sống chung.
- 2 bản sao giấy chứng minh nhân dân.
- 1 bản sao giấy chứng nhận đăng ký nhân hộ khẩu.
- 1 bản sao lệnh thả tôi xuất cảnh trái phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 376511345

Họ tên **NGUYỄN-MẠNH-CƯỜNG.**

Sinh ngày 15-8-1949

Nguyên quán Tân-Phủ-Đông
Sađéc, Đồng-Tháp.

Nơi thường trú 47/2, Vĩnh-

Phước, Vĩnh-Phước, Sađéc, Đ-T



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không.

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

390 chấm ~: 2cm dưới
và sau đuôi mắt phải

NGÓN TRỎ PHẢI

ĐI Ngày 16 tháng 10 năm 1981

KY GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN



Thư Xoa

Vũ Thái Hòa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 32.032292

Họ tên HUỖNH-THỊ-NGỌC-MAI.



Sinh ngày 20-01-1952

Nguyên quán Dương-Hòa,
Lập-Vò, Đồng-Tháp.

Nơi thường trú 47/2 V-Thuận,
V-Phước, Sa-Đéc, Đ-Tháp.

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm C. 2cm trên
và trước đầu lông
mày phải.

Đã Ngày 23 tháng 03 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

Đ. Lạc →

DƯƠNG TÂN ÚT

NGÓN TRỎ TRAI

NGÓN TRỎ PHẢI

BỘ TƯ LÍNH QUÂN KHU 9

Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những kẻ quân, hạ sĩ quân, binh lính ngũ quân và nhân viên ngũ quân.

Xét tình thần học tập cải tạo của Nguyễn Mạnh Cường nguyên là Trung úy ngũ quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và có gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

Xét đơn xin bảo lãnh của Cha mẹ Trần Khuyết, 56/8 ấp Tân Bình hạt mới xã Quan Ngưu cũ núi Tròn hạt mới xã Phú Mỹ, thị xã Sàigòn

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 Cho Nguyễn Mạnh Cường nguyên là Trung úy ngũ quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Nguyễn Mạnh Cường phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chấp sự quân chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quân chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 Phòng quân huấn Quân khu, Trại quân huấn I Đồng Xuân và đương sự chiểu quyết định thi hành.

Ngày 15 tháng 10 năm 1975

TƯ LÍNH QUÂN KHU 9



TU LÍNH QUÂN KHU 9
ĐOÀN CẢNH QUÂN KHU 9

Xét đơn xin về địa phương của Nguyễn Mạnh Cường và gia đình, thấy Nguyễn Mạnh Cường đã có gắng phấn đấu, chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chấp sự quân chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quân chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

CHỈ CHỨC

- Giấy này không có giá trị dự thưởng
- Trong thời gian quân chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

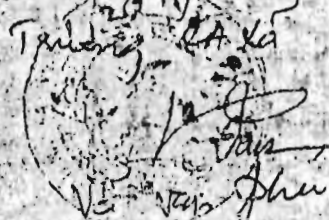
QUYẾT ĐỊNH NÀY LÀM THÀNH 1 BẢN

- 1 - Phòng quân huấn Quân khu.
- 1 - Trại quân huấn.
- 1 - Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1 - Dự trữ.

Xác Nhận

Đ/S đã có tính đến

Vinh Thuận ngày 23. 12. 77



chứng nhận số 24.

Ngũ gia Quach Cường. Ngụ số 47/2.

ở Vinh Thuận. Đ/S. đến tỉnh

ngày 24. 12. 77.

Vinh Thuận ngày 24. 12. 77.

phò công an ở

Trần Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SỐ 04/QĐ-UB

Sades, ngày 31 tháng 01 năm 1981

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

V/v giải quân cho các phạm nhân

đ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

đ

Căn cứ lệnh số 51/CT ngày 10/11/1962 của Chủ tịch Nước công bố luật tổ chức hội đồng nhân dân và Ủy Ban hành chính các cấp.

Căn cứ sắc lệnh số : 175/SL, ngày 15/03/1953 của Chủ tịch Nước qui định biên pháp quân chế.

Xét thời gian quân chế và thời gian độ cải tạo của Nguyễn mạnh Cường
Theo đề nghị của Ông Trưởng Ty Công An Đồng-Tháp.

QUYẾT ĐỊNH

đ

Điều 1 : Nay giải quân cho Nguyễn mạnh Cường ngụ tại Số 47/2
Vĩnh Thuận, Vĩnh Phước, Sades DT.

Điều 2 : Đường sự được hưởng mọi quyền lợi công dân của Nước Cộng-Hòa Xã-Hội Chủ-Nghĩa Việt-Nam, theo luật Định.

Điều 3 : Ông chánh văn phòng Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Trưởng Ty Công An Tỉnh, Chủ tịch Ủy Ban Thị Xã, Huyện, Xã Vĩnh Phước
vì đường sự có tên trên chiếu theo quyết định thi hành.

SAO Y BAN HÀNH
Vĩnh Phước, ngày 03 tháng 02 năm 1981

TM. UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
" Chủ tịch.
(Ký tên và đóng dấu)

Nguyễn xuân Trường

Trưởng Ty Công An


ĐO HỘI VỤ.
CÔNG AN HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1433/LĐ

LỆNH THA

Tôi: NGUYỄN NGỌC NHƯ

Chức vụ: Phó Giám đốc Công an nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ quyết định miễn tố số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____

Đối với bị can: Nguyễn Mạnh Cường

Xuất cảnh trái phép bị bắt. 25/4/88

Căn cứ vào pháp luật hiện hành:

R A L E N H T H A

Họ và tên: Nguyễn Mạnh Cường bị danh.

Sinh ngày tháng năm: 15.8.1949

Sinh quán: Sa Đéc

Trú quán: 47/2 Khóm 2, P.1, TX. Sa Đéc, Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Buôn bán

Ông Giám thị trại tạm giam Công an nhân dân tỉnh Hậu Giang thi hành khi nhận được lệnh này.

Lệnh này chỉ đối với Ông Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang để tương.

NƠI NHẬN

Hậu Giang, ngày 23 tháng 6 năm 1988

Ông Viện trưởng VKSĐ
tỉnh Hậu Giang để tương.

CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG

Phó Giám đốc

Ông Giám thị trại tạm
giam Công an Hậu Giang
thi hành.

Đương sự khi về trình với
Công an P.1

NGUYỄN NGỌC NHƯ

- Lưu hồ sơ

HQ. HCM/10-7-70/04 BAI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG
VÙNG 4 CHIẾN-THUẬT

KHU 41 CHIẾN-THUẬT

TỈNH KHU SA DEC

KHOA QUẢN-LÍ-TÀI-NHẬP-VIÊN

Số: 161

CHỨNG-CHỈ TÀI-NGŨ

CHỨNG NHẬN

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CƯỜNG
Cấp-bậc: CHUẨN UY
Số-quân: 69/140.868
Ngày và nơi sanh: 15 THÁNG 8 NĂM 1949 TẠI VINH HÒA SA DEC
Tên cha: NGUYỄN ĐÌNH KHANG
Tên mẹ: HỒNG THI TÂN
Ngày nhập-ngũ: 10 THÁNG 10 NĂM 1969
Thời gian gián-đoạn công-vụ: K H O N G
Hiện đang tại ngũ và phục-vụ tại: TỈNH KHU SA DEC/NO. 4/534

Lý-do:

Đe bỏ tục họ sơ thi tù tại phần II
(Cấp theo đơn xin của đương sự)

- DƯỚI SỰ 3 BÀI
- LƯU CHỮ

MÀU
0-04-65 QĐ-750

KPC 3635 ngày 10 tháng 7 năm 1970

THÀNH TẠ HUYỀN NGOC DIỆP

TỈNH KHU TRƯỞNG TỈNH KHU SA DEC

THÀNH TẠ NGUYỄN VĂN KỊCH

S. Thành-Mục-Trưởng

Số hiệu : 235

NAISSANCE

SANH

Hàm A số 143/54

Nom et prénoms de l'enfant Tên, họ đứa con nít.	NGUYỄN-MANH-CƯỜNG
Son sexe Nam, nữ.	Nam
Date de sa naissance Sinh ngày nào.	Le 15 Août 1949
Lieu de sa naissance Sinh tại chỗ nào.	Tân-Phủ-Đông
Nom et prénoms de son père (pour les enfants nés hors mariage le nom de la mère devra seul être indiqué) Tên, họ cha (con sinh ngoài phép cưới tên họ mẹ mà thôi).	Nguyễn-Đình-Khang
Sa profession Cha làm nghề gì.	Buôn-Bán
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tân-Vĩnh-Hòa
Nom et prénoms de sa mère Tên họ mẹ.	Hoàng-thị-Tần
Sa profession Mẹ làm nghề gì.	Buôn-Bán
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tân-Vĩnh-Hòa
Son rang de femme mariée Vợ chánh hay vợ thứ.	Vợ chánh
Nom et prénoms du déclarant Tên họ người khai.	Nguyễn-Đình-Khang
Son âge Mấy tuổi.	Ba mươi chín tuổi
Sa profession Làm nghề gì.	Buôn-Bán
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tân-Vĩnh-Hòa
Nom et prénoms du 1er témoin Tên, họ người chứng thứ nhất.	Trần-văn-Thân
Son âge Mấy tuổi.	Ba mươi bảy tuổi
Sa profession Làm nghề gì.	Hương-Hào
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tân-Vĩnh-Hòa
Nom et prénoms du 2e témoin Tên, họ người chứng thứ nhì.	Bùi-văn-Kiệt
Son âge Mấy tuổi.	Hai mươi một tuổi
Sa profession Làm nghề gì.	Cảnh-Sát
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tân-Vĩnh-Hòa

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état civil.

(1) Lề chừa để lược biên án Tòa cải giấy khai sanh lại.



A Sadec, le 18 Août 1949, ngày 18 tháng 8 năm 1949
Le Déclarant L'Officier de l'Etat Civil, Les témoins
Người khai Chức việc coi họ đời, Các người chứng,

TRƯỞNG-KỶ Khang Signé: KÝ signé: Thân, Kiệt

501A20117

: 2510 02

~~15/8/69~~ ~~15/8/69~~ ~~15/8/69~~

15/8/69

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Bản số: 919-B

★

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)

Tên, họ đứa nhỏ	Huỳnh thị Ngọc Mai
Phái	nữ
Ngày sanh	ngày hai mươi tháng giêng năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 10/1/52
Nơi sanh.	Saigon, 117 đường la Marne
Tên, họ người Cha.	Huỳnh công Thứ
Nghề-nghiệp.	công nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, đường la Marne
Tên, họ người Mẹ	Trần thị Tiếng
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, đường la Marne
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH:

Saigon, ngày 26 tháng 6 năm 1973

T.Ư.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

leue

KHƯC-THỊ-VINH



NAM VIỆT

QUỐC - GIA VIỆT - NAM

TỈNH SADEC
QUẬN DƯƠNG THÁNH
XÃ HÒA - LONG

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT - NAM

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1973

XÃ Hòa-Long TỈNH SADEC (NAM-VIỆT)
NĂM 1973 SỐ HIỆU 146

Tên họ đứa con nít	<u>NGUYỄN VĂN HÒA</u>
Nam hay Nữ	<u>Nam</u>
Sanh ngày nào	<u>Ngày hai mươi bốn, tháng mười một,</u>
Sanh tại chỗ nào	<u>Năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba</u>
Tên họ cha	<u>Xã Hòa-Long (SADEC)</u>
Cha làm nghề gì	<u>Quên-nhôn</u>
Nhà cửa ở đâu	<u>XUOC 6006</u>
Tên họ mẹ	<u>HUỖNH THỊ NGỌC-MAT</u>
Mẹ làm nghề gì	<u>Học-Sinh</u>
Nhà cửa ở đâu	<u>Xã Hòa-Long</u>
Vợ chánh hay vợ thứ	<u>(Do hôn thú số: 24, lập ngày 08. tháng 2. 1973 tại Xã Hòa-Long)</u>

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Hòa-Long ngày 29 tháng 11 năm 1973
Ủy Viên Hộ tịch

XÃ-TRƯỞNG K/

NAM VIỆT
TỈNH SADEC
QUẬN ĐỨC THẠNH
XÃ HÒA-LONG

QUỐC-GIA VIỆT-NAM
BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1974
XÃ Hòa-Long TỈNH Sa Dec (NAM-VIỆT)
NĂM 1974 SỐ HIỆU 304

Tên họ đứa con nít	NGUYỄN-ĐÌNH-HẢI
Nam hay Nữ	Nam
Sanh ngày nào	Ngày 11, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi tư, vào lúc 22 giờ
Sanh tại chỗ nào	Xã Hòa-Long, Quận Đức-Thành, Tỉnh Sa-Đec
Tên họ cha	NGUYỄN-MẠNH-CƯỜNG
Cha làm nghề gì	Quân-nhân
Nhà cửa ở đâu	KBC.6906
Tên họ mẹ	HUYỀN-THỊ-NGỌC-HAI
Mẹ làm nghề gì	Nội-trợ
Nhà cửa ở đâu	KBC.6906
Vợ chánh hay vợ thứ	Chứng thư gia đình của cha mẹ được trẻ số 24 lập tại Xã Hòa-Long, ngày 08.II.1973

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Hòa-Long ngày 02 tháng 11 năm 1974

Ủy-Viên Hội-Tịch
CƠ-QUAN
CHỦN-GUYN
HÒA-LONG
LÊ-KIM-DUNG

CHỖ ĐÓNG CHỮ

NAM VIỆT

QUỐC - GIA VIỆT - NAM

TỈNH SADIO

QUẬN THỊ XÃ SADIO

Xã VINH PHUOC,

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM

Xã VINH PHUOC, TỈNH SADIO (NAM-VIỆT)

NĂM 1975 SỐ HIỆU 83/75

SAO Y ĐƠN CHANH
VINH PHUOC, NGÀY 21/10/1975
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN MANG XÃ



Tên họ đưa con nít	Nguyễn Thị Hồng Chinh
Nam hay Nữ	Nữ
Sanh ngày nào	02 Tháng 08 Năm 1975
Sanh tại chỗ nào	Bệnh viện T
Tên họ cha	Nguyễn Mạnh Cường
Cha làm nghề gì	Lao Động
Nhà cửa ở đâu	Ấp Vinh-Thuận, Xã Vinh-Phước, SADIO
Tên họ mẹ	Nguyễn Thị Ngọc Mai
Mẹ làm nghề gì	Buôn Bán
Nhà cửa ở đâu	Ấp Vinh-Thuận, Xã Vinh-Phước, SADIO
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ Chánh (Hôn Thụ Số 24)

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

VINH PHUOC ngày 21 tháng 10 năm 1975
Ủy viên Hội đồng

Ủy Viên Thu Kỳ
Ký Tên
Phạm Văn Tu

TRÍCH-LỤC
CHỨNG THƯ HÔN THỮ

Tên họ người chồng NGUYỄN-MẠNH-GUÔNG

Nghề nghiệp Quên-rhôn

Sanh ngày 15 tháng 08 năm 1949

Tại Xã Tân-Phước-Dông (SàĐec)

Cư sở tại - Tân-Vĩnh-Hòa (SàĐec)

Tạm trú tại - Hòa-Long (SàĐec)

Tên họ cha chồng Nguyễn-Dinh-Khang, 58 tuổi

Sông chắt phải nói Hoàng-Thị-Tên, 53 tuổi

Tên họ mẹ chồng

Sông chắt phải nói HUỖNH-THỊ-MỘC-MAI

Tên họ người vợ

Nghề nghiệp Học-Sinh

Sanh ngày 20 tháng 01 năm 1952

Tại Sài Gòn, 117 đường LeMarcel

Cư sở tại 11/7c, Dân-An 8, An-Thôn, Gò-Vấp (G.D)

Tạm trú tại Xã Hòa-Long (SàĐec)

Tên họ cha vợ Huỳnh-Công-Thứ, 53 tuổi

Sông chắt phải nói Trần-Thị-Tiến, 44 tuổi

Tên họ mẹ vợ

Sông chắt phải nói Ngày tam, tháng mười một, năm một nghìn

Ngày cưới chín trăm bảy mươi ba.

Vợ chồng có hay không lập hôn khê //

Ngày tháng năm

Tại //

TRÍCH Y BỐN CHÍNH

Hòa-Long, ngày 29 tháng 11 năm 1973

Ủy - Viên Hộ - Tịch.



V. B. V. A. N. T. U. H.

PHIÊN BẢN THỰC

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Số: 68 /DT/HL/
HC

TỈNH SAĐEC
QUẬN ĐỨC THÀNH
XÃ HÒA-LONG

CHỨNG-CHỈ SỐNG-CHUNG

XÃ-TRƯỞNG HÒA-LONG

CHỨNG-NHẬN:

Ông NGUYỄN-MẠNH-CƯỜNG

Căn cước số _____ cấp tại _____ ngày _____
Nghề-nghiệp Quân-nhân sinh ngày 15.08.1949
Và Vợ là Bà HUYNH-THI-MUOC-MAI
sinh ngày 20.01.1952 tại Sài Gòn, 117 Dg La Marné do tờ hôn thú số 24
lập ngày 08.11.1973 tại Xã Hòa-Long

cùng các con kê sau:

- 1 - Nguyễn-Mạnh-Hùng sinh ngày 24.11.1973 tại Xã Hòa-Long
do giấy khai sanh số 416
- 2 - Nguyễn-Dinh-Hải sinh ngày 05.10.1974 tại Xã Hòa-Long
do giấy khai sanh số 304
- 3 - // sinh ngày _____ tại _____
do giấy khai sanh số _____
- 4 - // sinh ngày _____ tại _____
do giấy khai sanh số _____
- 5 - sinh ngày _____ tại _____
do giấy khai sanh số _____
- 6 - sinh ngày _____ tại _____
do giấy khai sanh số _____
- 7 - sinh ngày _____ tại _____
do giấy khai sanh số _____

Hiện nay sống chung với nhau tại địa-chỉ sau
đây Trại Gia Đình Bình-Sĩ Chí-Khu Đức-Thành, KBC-6906

Hòa-Long, ngày 13 tháng 01 năm 1975

XÃ-TRƯỞNG,

(Signature)

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

HỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Ngày tháng năm
Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số 235/F

Họ và tên chủ hộ: Huỳnh Thị Ngọc Mai

Số nhà: 47/2 Ngõ (hẻm):

Đường phố: Vĩnh Thuận Đôn CAND

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: Thị xã Sa Đéc

Tỉnh, thành phố: Tỉnh Đồng Tháp

Ngày 10 tháng 11 năm 1976

Trưởng công an

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Chức vụ: Trưởng công an

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Huỳnh Thị Ngọc Mai	1941	nữ	chủ hộ	bán đường		10.11.1976		
2	Huỳnh Thị Ngọc Tuyết	1949	nữ	chị ruột	chợ Trại Xá Sáp bán đường chợ thị xã SÁP	30002927	10.11.1976		
3	Huỳnh Thị Ngọc Côi	1959	nữ	em ruột	bán đường (chợ Trại Xá Sáp) thị xã SÁP		10.11.1976		
4	Nguyễn Văn Hùng	1973	nam	em ruột			10.11.1976		
5	Nguyễn Văn Hải	1974	nam	em ruột			10.11.1976		
6	Nguyễn Thị Mộng Bình	1975	nữ	em ruột			10.11.1976		
7	Trần Thị Bình	1929	Nữ	chị ruột	giặt thuê đội Vĩnh Thuận		10.11.1976		
8	Nguyễn Mạnh Cường	1949	nam	chồng		34051915	4.1.1978		

BUU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. A. du Viet-nam

BUU CHÍNH
Service des Postes

(1)
**MÁY BAY
PAR AVION**

DD: 29
(29 và 29a cũ)

C: 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận

Reception

Trả tiền

Payement

Địa chỉ :

Adresse

Nguyễn Mạnh Cường

Số 17/2 Khóm 2 Phường 1 Th xã Suối

Tỉnh Đồng Tháp

nước (Pays)

VIỆT NAM

(1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ " Hoàn lại bằng máy bay "
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh " Par avion "
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».

(2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).

(3) *Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.

A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cye gốc ghi
A remplir par le Bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cye

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

PO. Box 5435 Arlington, VA 22205-0635 USA

Ghi ở Bureau cye nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cye nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhặt ấn Bureau cye nhận
Timbre du bureau
destinataire

CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký " được ủy quyền "
Nếu phát chậm ghi lý do như " Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ".

FROM : Nguyễn. mạnh. Cường

Số 47/2 Khóm 2 Phường 1

Thị xã SaĐéc. Tỉnh Đồng Tháp

VIỆT NAM

MAY BAY
PAR AVION

AR BẢO
PHẬN

81
80-8

081

8100

TO : KHUẾ MINH THƠ

Po. Box 5435 ARLINGTON

VA. 22205 - 0635 - U.S.A



Nguyễn mạnh Cường
15.08.1949

Vợ:
Huỳnh thị ngọc Mai
ngày sinh:
20.01.1952

Con:
Nguyễn mạnh Hùng
ngày sinh:
24.11.1973

Con:
Nguyễn đình Hải
ngày sinh:
05.10.1974

Con:
Nguyễn thị mộng Chinh
ngày sinh:
02.08.1975
